

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch chung
đô thị Tịnh Biên, tỉnh An Giang đến năm 2035**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày
22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

*Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội
sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính
phủ ban hành về thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07
tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và
Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số
nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 3844/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của
UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Tịnh Biên,
tỉnh An Giang đến năm 2035;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1949/TTr-SXD ngày 01 tháng
6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chung đô thị Tịnh
Biên, tỉnh An Giang đến năm 2035, với các nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Vị trí điều chỉnh thuộc đồ án Quy hoạch chung đô
thị Tịnh Biên, tỉnh An Giang đến năm 2035.

2. Nội dung điều chỉnh:

2.1 Điều chỉnh hướng tuyến biên giải phóng mặt bằng dự án Nâng cấp ĐT.949 thuộc đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Tịnh Biên, tỉnh An Giang đến năm 2035 (giới hạn Điểm đầu giao với QL91 tính tuyến về hướng UBND thị xã Tịnh Biên và Điểm cuối giao với QLN1) theo chủ trương của UBND tỉnh tại Thông báo số 111/TB-VPUBND ngày 04/5/2022 và Văn bản số 5662/VPUBND-KTN ngày 07/10/2022.

2.2 Điều chỉnh chiều dài toàn tuyến theo đồ án quy hoạch được duyệt từ 3.171,37m thành 3.085,47m.

2.3 Điều chỉnh diện tích, chức năng sử dụng các loại đất (trong phạm vi 103,18ha) xung quanh dọc theo tuyến đường mới cho phù hợp phương án sau điều chỉnh, cụ thể:

Bảng cân bằng đất khu vực sau điều chỉnh

STT	Phân loại đất	Theo Quyết định số 3844/QĐ-UBND ngày 27/12/2017		Nội dung điều chỉnh		Diện tích Tăng (+) / Giảm (-) (ha)
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất giao thông	14,91	14,45	12,44	12,06	- 2,47
2	Đất công trình công cộng	0,27	0,26	0,27	0,26	0,00
3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng, di tích	0,81	0,79	0,91	0,88	+ 0,10
4	Đất cây xanh đô thị	12,15	11,78	9,40	9,11	- 2,75
5	Đất đơn vị ở	75,04	72,73	80,16	77,69	+ 5,12
Tổng cộng		103,18	100	103,18	100	0

2.4 Điều chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực điều chỉnh (trong phạm vi 103,18 ha) nhằm khớp nối, đồng bộ cho phù hợp với các nội dung điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất.

Điều 2. Các nội dung khác của đồ án Quy hoạch chung đô thị Tịnh Biên, tỉnh An Giang đến năm 2035 không thay đổi và thực hiện theo Quyết định số 3844/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã Tịnh Biên công bố công khai nội dung điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chung đô thị Tịnh Biên, tỉnh An Giang đến năm 2035 để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện. Đồng thời, phối hợp thực hiện quản lý và triển khai điều chỉnh quy hoạch với các ban ngành theo

đúng quy hoạch và quy định pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân thị xã Tịnh Biên lưu ý trong quá trình triển khai dự án thực hiện theo ý kiến góp ý của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải và kiến nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1949/TTr-SXD ngày 01 tháng 6 năm 2023 đảm bảo phù hợp theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD Công trình giao thông và nông nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tịnh Biên và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- VPUBND tỉnh: LĐVP và P. KTN;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Minh Thúy